



DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "KHÁM PHÁ NĂM CHÂU - NHẬN QUÀ CỰC KHỦNG"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Visa Platinum/Platinum Star đợt 03 từ ngày 07/10 - 15/01/2025)

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
1	111100	CN BA DINH	TRAN THI MINH DUC	010xxxx247	868xxx739	480237XXXXXX5672	442,190	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
2	111100	CN BA DINH	NGUYEN THI GIANG	010xxxx750	868xxx808	480237XXXXXX1239	795,211	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
3	111100	CN BA DINH	NGUYEN HUY TUONG	011xxxx079	862xxx841	480237XXXXXX0108	541,660	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
4	111100	CN BA DINH	DONG THI HA	300xxxx884	868xxx436	480237XXXXXX1946	33,603	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
5	111100	CN BA DINH	LE VAN HAI	000xxxx369	864xxx250	480237XXXXXX3389	55,086	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
6	130200	CN BINH DUONG	TRAN CONG QUOC BAO	010xxxx951	868xxx356	480237XXXXXX4437	137,605	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
7	131100	CN BINH PHUOC	DANG QUANG THONG	010xxxx094	868xxx298	480237XXXXXX0847	129,120	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
8	131100	CN BINH PHUOC	LUONG DUC TUAN	010xxxx763	864xxx358	480237XXXXXX4504	42,566	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
9	132100	CN BINH THUAN	NGUYEN THI THIET	012xxxx434	871xxx356	480237XXXXXX5753	62,941	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
10	130300	CN CAN THO	KIM THI BICH THUY	010xxxx516	868xxx037	480237XXXXXX1274	816,387	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
11	120100	CN DA NANG	DO THU HANG	011xxxx250	868xxx236	480237XXXXXX8931	418,661	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
12	120100	CN DA NANG	TRAN THI BAO HAN	013xxxx446	862xxx063	480237XXXXXX6861	37,500	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
13	120100	CN DA NANG	VO HOANG LINH	010xxxx141	868xxx620	480237XXXXXX6269	705,436	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
14	111400	CN DONG DO	DANG THI HUYEN	304xxxx641	862xxx588	480237XXXXXX7665	97,442	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
15	111400	CN DONG DO	JASVINDER SINGH	012xxxx165	864xxx107	480237XXXXXX9648	99,908	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
16	111400	CN DONG DO	NGUYEN THI PHUC LOC	370xxxx700	866xxx072	480237XXXXXX0020	82,044	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
17	112000	CN HA DONG	TRAN THI MINH CHI	308xxxx365	868xxx487	480237XXXXXX1843	173,497	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
18	112000	CN HA DONG	LE THI THUC ANH	010xxxx274	868xxx547	480237XXXXXX8657	89,070	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
19	112000	CN HA DONG	NGO THI MINH NGOC	010xxxx326	866xxx112	480237XXXXXX5761	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
20	113000	CN HA NAM	LUONG NGOC THANH	011xxxx411	868xxx872	480237XXXXXX8407	159,174	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
21	110200	CN HA NOI	NGUYEN XUAN PHU	010xxxx552	862xxx327	480237XXXXXX4654	409,049	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
22	110200	CN HA NOI	NGUYEN LE THU	010xxxx662	868xxx121	480237XXXXXX4141	86,584	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
23	110200	CN HA NOI	DANG DUC DUY	011xxxx767	864xxx594	480237XXXXXX7452	282,653	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
24	111300	CN HA THANH	NGUYEN VAN LAM	012xxxx468	868xxx565	480237XXXXXX0357	52,665	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
25	111300	CN HA THANH	NGUYEN THI HAI YEN	012xxxx609	868xxx162	480237XXXXXX1911	172,044	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
26	111500	CN HAN THUYEN	TRAN HIEN CHI	010xxxx800	868xxx420	480237XXXXXX9826	49,039	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
27	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN MINH THUY	011xxxx678	862xxx118	480237XXXXXX7115	1,239,856	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
28	111500	CN HAN THUYEN	DAO THI PHUONG THAO	010xxxx181	864xxx796	480237XXXXXX7361	232,137	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
29	111500	CN HAN THUYEN	NGUYEN THI HONG NGA	013xxxx445	864xxx055	480237XXXXXX5700	99,962	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
30	111500	CN HAN THUYEN	TRAN DUC THANH	031xxxx844	860xxx074	480237XXXXXX1650	35,340	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
31	130100	CN HO CHI MINH	LE THI BICH PHUONG	020xxxx150	868xxx284	480237XXXXXX9282	123,913	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
32	130100	CN HO CHI MINH	LE DANG KHOA	010xxxx803	868xxx337	480237XXXXXX4892	123,511	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
33	130100	CN HO CHI MINH	DO THI NGOC HOA	020xxxx270	871xxx819	480237XXXXXX2009	2,140,233	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
34	130100	CN HO CHI MINH	DINH KIM OANH	012xxxx435	868xxx025	480237XXXXXX8562	46,159	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
35	111200	CN HOAN KIEM	DO THI TU CHI	010xxxx883	868xxx522	480237XXXXXX9747	652,785	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
36	111200	CN HOAN KIEM	NGUYEN THI THANH BINH	011xxxx595	868xxx388	480237XXXXXX8133	60,967	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
37	120600	CN HUE	DINH THI MY DUYEN	011xxxx079	862xxx111	480237XXXXXX7679	839,009	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
38	120300	CN KHANH HOA	NGUYEN QUOC ANH	150xxxx746	868xxx400	480237XXXXXX8164	50,082	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
39	120300	CN KHANH HOA	VO THI MY NAM	011xxxx768	868xxx671	480237XXXXXX5097	166,298	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
40	130600	CN KIEN GIANG	TRAN THI UT	011xxxx672	862xxx073	480237XXXXXX0115	725,109	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
41	111900	CN KINH DO	CAO CHINH THANH	010xxxx510	868xxx103	480237XXXXXX6545	114,955	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
42	111900	CN KINH DO	NGUYEN THI NGA	011xxxx493	868xxx392	480237XXXXXX3810	91,943	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
43	111900	CN KINH DO	NGUYEN HUU PHUC	010xxxx353	868xxx837	480237XXXXXX6699	124,347	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
44	111900	CN KINH DO	TANG LE HOANG	300xxxx735	866xxx095	480237XXXXXX2881	136,588	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
45	110700	CN LANG SON	CHU KIM DUYEN	012xxxx597	868xxx801	480237XXXXXX8230	131,151	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
46	131200	CN LONG AN	PHAN NGOC SON	011xxxx863	868xxx141	480237XXXXXX2793	61,041	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
47	110300	CN QUANG NINH	TRAN DANH NAM	050xxxx834	868xxx120	480237XXXXXX7253	824,278	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
48	110300	CN QUANG NINH	NGUYEN VAN TUAN	011xxxx578	862xxx649	480237XXXXXX5041	180,587	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
49	130900	CN SAI GON	NGUYEN THI HONG DIEM	010xxxx269	868xxx320	480237XXXXXX6150	43,955	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
50	130900	CN SAI GON	PHAM DANG QUAN	012xxxx470	868xxx723	480237XXXXXX2206	596,898	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
51	112600	CN THAI BINH	DO DINH HAO	010xxxx992	868xxx741	480237XXXXXX6960	114,628	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
52	110600	CN THANG LONG	PHAM VIET CUONG	010xxxx883	871xxx393	480237XXXXXX9482	198,230	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
53	110600	CN THANG LONG	BUI THI THU HANG	031xxxx225	868xxx117	480237XXXXXX5085	123,319	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
54	110600	CN THANG LONG	PHAM THI TAM	012xxxx880	868xxx374	480237XXXXXX2528	62,490	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
55	110600	CN THANG LONG	PHAM BAO LONG	010xxxx733	862xxx706	480237XXXXXX3591	260,591	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
56	111800	CN THU DO	DINH THI LIEN HUONG	011xxxx915	868xxx227	480237XXXXXX5034	66,049	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
57	111800	CN THU DO	TRUONG THI VINH	308xxxx503	866xxx063	480237XXXXXX2060	710,819	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
58	111800	CN THU DO	PHAM THI HUONG GIANG	012xxxx062	871xxx677	480237XXXXXX1336	63,974	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
59	111800	CN THU DO	TRAN CONG MINH	011xxxx974	862xxx960	480237XXXXXX1844	29,382	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
60	112800	CN TUYEN QUANG	LAI THI TUONG VAN	011xxxx590	868xxx252	480237XXXXXX4831	29,759	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
61	111600	CN VAN PHUC	PHAM THI THU HUYEN	010xxxx095	868xxx537	480237XXXXXX7716	70,610	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
62	111600	CN VAN PHUC	NGUYEN THUY LINH	011xxxx756	868xxx449	480237XXXXXX4008	54,615	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
63	111600	CN VAN PHUC	HOANG TRAN NHAT HUY	011xxxx195	871xxx923	480237XXXXXX7860	27,988	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
64	132200	CN VINH LONG	MAI HUU ANH	010xxxx066	868xxx889	480237XXXXXX3151	183,619	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
65	130800	CN VUNG TAU	LE VAN NGHI	010xxxx523	868xxx241	480237XXXXXX3614	59,950	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
66	130800	CN VUNG TAU	HO KHAI HOANG	011xxxx227	862xxx581	480237XXXXXX5760	235,054	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
67	130800	CN VUNG TAU	NGUYEN TUAN PHUONG	012xxxx690	868xxx721	480237XXXXXX4566	662,781	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
68	110222	PGD BA TRIEU/CN HA NOI	NGUYEN THI HONG HANH	012xxxx141	868xxx980	480237XXXXXX8407	115,002	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
69	110222	PGD BA TRIEU/CN HA NOI	NGUYEN THI KIM HOANG	010xxxx434	868xxx088	480237XXXXXX7349	85,486	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
70	111501	PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN	KHLON OLENA	011xxxx896	868xxx610	480237XXXXXX1587	394,066	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
71	130407	PGD BIEN HOA/CN DONG NAI	HO BAO THIEN LONG	011xxxx693	862xxx330	480237XXXXXX3896	2,407,329	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
72	110309	PGD CAM PHA/CN QUANG NINH	NGO THI MAI HIEN	010xxxx720	868xxx970	480237XXXXXX6137	32,799	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
73	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRINH BAO KHANH	011xxxx011	862xxx606	480237XXXXXX3617	31,902	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
74	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	TRAN DUC MINH	010xxxx463	868xxx000	480237XXXXXX3196	65,536	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
75	111105	PGD CAT LINH/CN BA DINH	LUU THI PHUONG LIEN	300xxxx090	862xxx333	480237XXXXXX6714	34,671	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
76	111301	PGD CAU DIEN/CN HA THANH	PHAN LINH CAM	010xxxx834	868xxx306	480237XXXXXX4004	69,961	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
77	110214	PGD DAO TAN/CN THANG LONG	HO XUAN HUE	011xxxx605	862xxx124	480237XXXXXX8889	370,225	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
78	111603	PGD DOI CAN/CN VAN PHUC	PHAM THU HUONG	011xxxx274	862xxx656	480237XXXXXX2848	411,226	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
79	111602	PGD DUONG NOI/CN HA DONG	DO HAI ANH	010xxxx136	862xxx664	480237XXXXXX2070	79,859	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
80	130408	PGD GIA KIEM/CN DONG NAI	NGUYEN VAN THINH	010xxxx423	868xxx285	480237XXXXXX4265	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
81	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	NGUYEN BICH PHUONG	012xxxx448	862xxx146	480237XXXXXX5790	37,278	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
82	110202	PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI	LE TRONG THUY	030xxxx912	864xxx094	480237XXXXXX5342	55,730	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
83	110301	PGD HA LONG/CN QUANG NINH	NGUYEN THI DUYEN	010xxxx222	871xxx789	480237XXXXXX3371	1,183,654	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
84	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	VU KIEU TRANG	011xxxx343	871xxx577	480237XXXXXX0854	1,057,809	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
85	110205	PGD HANG COT/CN HA NOI	NGUYEN NGOC NGAN	304xxxx486	868xxx856	480237XXXXXX2557	51,652	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
86	110603	PGD HO GUOM/CN THANG LONG	UONG CHAU HOAN	031xxxx467	862xxx373	480237XXXXXX8082	58,737	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
87	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	HUYNH THANH QUANG	011xxxx582	868xxx324	480237XXXXXX0888	31,737	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
88	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	LE THI KIM LAN	010xxxx364	868xxx247	480237XXXXXX4106	599,648	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
89	120108	PGD HOA CUONG/CN DA NANG	NGUYEN LE NGUYEN NGOC	010xxxx819	871xxx634	480237XXXXXX4696	105,957	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
90	120103	PGD HOA KHANH/CN DA NANG	TRAN MINH DOANH	010xxxx323	862xxx378	480237XXXXXX0275	122,912	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
91	120109	PGD HOA XUAN/CN DA NANG	TRAN CONG NHUT	012xxxx469	868xxx290	480237XXXXXX1416	226,654	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
92	111605	PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC	LE PHUC AN	306xxxx438	868xxx281	480237XXXXXX0905	203,094	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
93	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	DONG THI THU TRANG	011xxxx408	862xxx728	480237XXXXXX1908	35,347	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
94	111904	PGD HOANG MAI/ CN KINH DO	LE THI TRA MY	010xxxx606	862xxx000	480237XXXXXX4864	35,347	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
95	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN DUC HUNG	032xxxx332	868xxx524	480237XXXXXX3751	325,897	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
96	110204	PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI	NGUYEN THI QUYNH CHAU	300xxxx226	868xxx749	480237XXXXXX2178	119,641	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
97	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTH UYEN	DO HA ANH	012xxxx986	868xxx621	480237XXXXXX4799	300,114	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
98	111503	PGD HOANG VAN THU/CN_HANTH UYEN	TRAN DINH KHANG	305xxxx177	868xxx401	480237XXXXXX5221	112,948	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
99	110314	PGD HONG HA/CN QUANG NINH	VU THANH HUYEN	011xxxx912	871xxx340	480237XXXXXX9709	31,235	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
100	110401	PGD KIEN AN/CN HAI PHONG	LE THI HUYEN	010xxxx949	871xxx912	480237XXXXXX8701	112,214	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
101	111902	PGD KIM GIANG/CN KINH DO	PHAN THI NGOC CHAM	012xxxx375	862xxx294	480237XXXXXX0715	61,675	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
102	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	PHAM THI ANH TUYET	010xxxx121	868xxx269	480237XXXXXX4158	52,575	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
103	110601	PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG	PHAN THANH HA	012xxxx620	862xxx630	480237XXXXXX6065	79,336	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
104	111502	PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN	NGUYEN THANH TAM	010xxxx683	868xxx548	480237XXXXXX9956	33,167	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
105	111203	PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM	TRAN THU HIEN	302xxxx651	862xxx215	480237XXXXXX9279	59,166	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
106	112001	PGD MO LAO/CN HA DONG	DO THI CHAU	011xxxx278	868xxx758	480237XXXXXX1336	27,186	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
107	111704	PGD MY DINH/CN TAY HA NOI	LUONG VAN KHOA	304xxxx740	860xxx078	480237XXXXXX1485	641,959	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
108	130702	PGD MY QUY/CN AN GIANG	NGUYEN THANH XUAN	010xxxx850	868xxx355	480237XXXXXX3658	404,284	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
109	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	NGUYEN HUU DUNG	010xxxx971	868xxx234	480237XXXXXX3120	132,960	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
110	111106	PGD NAM DONG/CN BA DINH	NGUYEN KHANH TRINH	012xxxx542	866xxx320	480237XXXXXX4781	34,094	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
111	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	NGUYEN DIEU ANH	011xxxx409	871xxx821	480237XXXXXX5267	397,343	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
112	111402	PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO	DO THI KIM THUY	010xxxx834	868xxx700	480237XXXXXX0057	57,575	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
113	110220	PGD NGUYEN HUE/CN THANG LONG	PHAM NGOC ANH	010xxxx781	868xxx412	480237XXXXXX1091	1,639,254	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
114	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	PHAM HONG HAI	010xxxx829	868xxx997	480237XXXXXX3911	305,900	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
115	130105	PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM	BUI THI MY HANG	010xxxx012	862xxx175	480237XXXXXX4790	98,335	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
116	110211	PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI	BUI THI BICH THUY	010xxxx751	866xxx290	480237XXXXXX7293	51,371	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
117	111303	PGD NGUYENKHANH TOAN/HA THANH	LE THI KIM HOA	012xxxx573	871xxx055	480237XXXXXX3733	253,944	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
118	110501	PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN	HA THANH THE	010xxxx225	868xxx273	480237XXXXXX4161	138,560	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
119	110501	PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN	DAO TRONG QUY	010xxxx442	862xxx735	480237XXXXXX8826	54,136	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
120	130114	PGD PHU LAM/CN HCM	NGUYEN LAM GIANG	010xxxx905	862xxx869	480237XXXXXX3667	69,705	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
121	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	VU THI THUY	010xxxx578	868xxx857	480237XXXXXX4211	32,702	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
122	110313	PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH	TRAN TRONG NGHIA	010xxxx475	868xxx854	480237XXXXXX3737	473,156	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
123	110403	PGD SONG CAM/CN HAI PHONG	NGUYEN THI DUONG	011xxxx603	868xxx076	480237XXXXXX0583	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
124	120101	PGD SONG HAN/CN DA NANG	HA THI THANH HUONG	011xxxx803	868xxx064	480237XXXXXX8063	26,765	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
125	130202	PGD SONG THAN/CN BINH DUONG	TRAN PHU CUONG	012xxxx784	871xxx025	480237XXXXXX8708	48,153	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
126	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	LE VAN HIEU	012xxxx470	868xxx293	480237XXXXXX9236	35,393	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
127	120105	PGD TAY DA NANG/CN DA NANG	TRAN THI NGOC TUE	011xxxx219	862xxx150	480237XXXXXX2672	35,236	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
128	110215	PGD TAY SON/CN THANG LONG	HOANG THI MY HANH	030xxxx085	862xxx967	480237XXXXXX2867	66,750	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
129	110201	PGD THAI HA/CN HA NOI	HOANG NGOC DIEP	010xxxx787	866xxx081	480237XXXXXX9355	291,617	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
130	120106	PGD THANH BINH/CN DANANG	TRAN THI NGOC HA	040xxxx660	868xxx161	480237XXXXXX9976	195,930	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
131	110218	PGD THUY KHUE/CN HA NOI	LE VAN TOAN	010xxxx771	868xxx667	480237XXXXXX2388	250,968	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
132	110409	PGD THUY NGUYEN/CN HAI PHONG	NGUYEN THI THUY NGA	010xxxx617	868xxx319	480237XXXXXX4373	2,189,503	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
133	111404	PGD TRIEUVIETVUON G/CN DONG DO	NGUYEN THI NHAT CHAU	012xxxx105	868xxx070	480237XXXXXX8953	36,954	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
134	111404	PGD TRIEUVIETVUON G/CN DONG DO	NGUYEN HONG LINH	011xxxx539	860xxx065	480237XXXXXX1160	31,229	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
135	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	NGUYEN THU THUY	010xxxx122	874xxx476	480237XXXXXX0526	63,687	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
136	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	NGO THI PHUONG LINH	012xxxx625	868xxx841	480237XXXXXX1950	136,256	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
137	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	TONG VAN NAM	012xxxx369	862xxx673	480237XXXXXX0086	1,056,923	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
138	110209	PGD TRUNG KINH/CN THANG LONG	NGUYEN THU TRANG	011xxxx576	868xxx453	480237XXXXXX6098	105,602	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
139	111901	PGD TRUNG YEN/CN KINH DO	NGUYEN THI HAO	010xxxx086	868xxx087	480237XXXXXX6502	58,772	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
140	111304	PGD XUAN DINH/CN THU DO	TRINH HONG THU TRANG	011xxxx829	868xxx301	480237XXXXXX3677	685,686	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
141	111702	PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI	NGUYEN THI HANH LAN	011xxxx906	868xxx285	480237XXXXXX0984	347,281	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
142	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LE DANG KHOA	000xxxx075	868xxx013	480237XXXXXX1974	855,437	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
143	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH MAI	010xxxx756	868xxx439	480237XXXXXX9315	2,740,627	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
144	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN THANH BINH	012xxxx278	868xxx492	480237XXXXXX3038	57,332	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
145	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG HIEN	031xxxx636	868xxx010	480237XXXXXX6868	3,000,000	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
146	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	LUU HAI MINH	010xxxx665	868xxx788	480237XXXXXX5740	26,270	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
147	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO QUANG VINH	010xxxx632	868xxx748	480237XXXXXX9889	1,231,832	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
148	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO NGOC THANH TRANG	010xxxx682	868xxx799	480237XXXXXX7555	546,425	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
149	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN PHUONG HOA	012xxxx064	862xxx855	480237XXXXXX8727	70,634	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
150	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	HAN THANH THAO	010xxxx429	868xxx168	480237XXXXXX9434	35,347	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
151	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGUYEN NGOC NGHI	010xxxx809	868xxx047	480237XXXXXX1923	740,192	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
152	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	PHAM THI HANG	011xxxx914	864xxx098	480237XXXXXX3906	61,386	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
153	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	NGO THU HA	000xxxx454	868xxx014	480237XXXXXX8888	70,069	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
154	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG TRUNG DUNG	030xxxx700	868xxx012	480237XXXXXX9999	608,291	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
155	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DO TRUNG KIEN	012xxxx869	868xxx479	480237XXXXXX2784	118,061	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025

STT	POSCODE	ĐVKD	HỌ TÊN KHÁCH HÀNG	MÃ KHÁCH HÀNG	SỐ TÀI KHOẢN THẺ	SỐ THẺ	GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI	NỘI DUNG ƯU ĐÃI
156	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN THI ANH MINH	011xxxx291	868xxx305	480237XXXXXX5554	976,673	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
157	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	HA BAO NGOC	011xxxx360	864xxx203	480237XXXXXX8836	90,882	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
158	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	VU ANH TUAN	030xxxx312	871xxx358	480237XXXXXX8573	610,301	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
159	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	TRAN QUOC VIET	010xxxx609	864xxx167	480237XXXXXX5686	25,966	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
160	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG VU THANH NHAN	011xxxx665	871xxx402	480237XXXXXX2387	71,486	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
161	110100	TRUNG TAM KINH DOANH	DANG THI CHAU GIANG	011xxxx771	868xxx924	480237XXXXXX4594	71,158	Hoàn tiền theo UD4 kỳ sao kê tháng 01/2025
			TỔNG CỘNG				58,441,221	

**Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:
Hotline SHB: *6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: www.shb.com.vn**